

Bản án số: 157/2024/HS-ST

Ngày: 28 - 6 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Minh Sơn

+ Ông Mai Phú

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2024/TLST - HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Ngọc L**, sinh năm: 1989, tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Xóm H, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An**; nơi cư trú: **Số B, đường C, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: **Phùng Tích T**, sinh năm 1955 và bà: **Trương Thị S**, sinh năm 1958; vợ: **Vũ Thị T1**, sinh năm 1990; con: có một con sinh năm 2016; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại **số B, đường C, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh **Nguyễn Thanh B**, sinh năm: 2005 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1977; bà **Nguyễn Thị Ngọc Đ**, sinh năm 1977; cùng địa chỉ: **Số A, Huỳnh Mịch M, tổ I, ấp D, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Trần Ngọc Ánh T3, sinh năm 2005; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số I, đường L, T, C, thành phố Hồ Chí Minh. *Vắng mặt tại phiên tòa*

Người đại diện hợp pháp của chị T3: Ông Trần Ngọc T4, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp D, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm: 1970; địa chỉ: Xóm N, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt tại phiên tòa*

Người đại diện hợp pháp của ông L1: Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm: 1993; địa chỉ: xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh là người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền ngày 25/5/2023*). *Vắng mặt tại phiên tòa*

2. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1977; địa chỉ: Số A H, tổ I, ấp D, T, C, Thành phố Hồ Chí Minh. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Ngọc L đã có giấy phép lái xe hạng C theo quy định. Tháng 3/2023, L được anh Nguyễn Văn Đ1 thuê lái xe ô tô tải biển số 38C – 158.92. Vào sáng ngày 5/5/2023, anh Đ1 giao xe ô tô tải biển số 38C – 158.92 cho L để chở đất từ đường T, Phường A, thành phố Đ đến bãi đất tại hẻm H, tổ A M, Phường C, thành phố Đ. Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày L điều khiển xe ô tô tải biển số 38C – 158.92 lưu thông trên đèo M, Phường A, thành phố Đ, đây là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa khô ráo. Khi đến ngã ba hẻm H, Phường C, thành phố Đ, L cho xe chạy chậm lại, về chế độ số 2 và bật đèn xi nhan bên trái để xin đường. Lúc này, L quan sát phía trước có khoảng 2-3 xe mô tô lưu thông ngược chiều đi tới cách khoảng 150m, L nghĩ đủ khoảng cách an toàn để chuyển hướng nên L đánh lái điều khiển xe ô tô tải biển số 38C – 158.92 sang trái để rẽ vào hẻm Hồ Phát T5 thì xảy ra va chạm với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen, biển số 59Y3 – 575.95 do anh Nguyễn Thanh B điều khiển chở theo chị Trần Ánh T3, sinh năm 2005, HKTT: Ấp D, T, C, thành phố Hồ Chí Minh ngồi phía sau lưu thông ngược chiều. Anh B chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Lúc này, L đạp phanh cho xe dừng lại và xuống xe xem xét tình hình thì thấy anh Nguyễn Thanh B và chị Trần Ngọc Á T3 đang nằm trên đường, mặt và đầu anh B bị chảy nhiều máu nên đã đón xe để đưa anh B và chị T3 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh L để cấp cứu. Hậu quả: anh Nguyễn Thanh B chết, chị Trần Ngọc Ánh T3 bị thương. (BL 113,114; 118-131)

*** Vật chứng tạm giữ:**

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 38C – 158.92.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 38C – 158.92.
- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen biển số 59Y3 – 575.95 .
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 790162040456 mang tên **Phùng Ngọc L** do **Sở giao thông vận tải tỉnh N** (BL 47-55)

*** Bị hại:**

1. Anh **Nguyễn Thanh B**, sinh năm: 2005, nơi đăng ký HKTT: **Áp D, T, C, thành phố Hồ Chí Minh**. Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 64/KLGĐTT-PYLĐ ngày 06/5/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh L** xác định nguyên nhân chết của anh **Nguyễn Thanh B** là **Đ2 chấn thương**. Quá trình điều tra, **Phùng Ngọc L** đã tự nguyện hỗ trợ, bồi thường cho gia đình anh **B** số tiền 55.000.000 đồng, bao gồm chi phí mai táng và sửa chữa xe mô tô. Chị **Nguyễn Thị Ngọc Đ**, sinh năm 1977, nơi đăng ký HKTT: **Áp D, T, C, thành phố Hồ Chí Minh**; ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1977; địa chỉ: **A, Huỳnh Minh M1, tổ I, ấp D, T, C, Thành phố Hồ Chí Minh** là đại diện của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đã viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo **Phùng Ngọc L** (BL 83-90; 110-114).

2. Chị **Trần Ngọc Ánh T3**, sinh năm 2005, HKTT: **Số I L, T, C, thành phố Hồ Chí Minh**. Sau tai nạn, chị **T3** bị thương phải điều trị tại bệnh viện, chị **T3** không yêu cầu xử lý hình sự đối với **Phùng Ngọc L**, không yêu cầu bồi thường và cam đoan không thắc mắc, khiếu nại gì về sau. (BL 112,113).

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể trên người sống số 183/KLTTCT-PVPYQG ngày 25/6/2024 của **Viện pháp y quốc gia thành phố H** xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị **T3** là 24%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

** Theo biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông của **Phòng C Công an tỉnh L** lập hồi 8 giờ 30' ngày 5 tháng 5 năm 2023, tại **Quốc lộ B, đèo M, Phường A, Đ, Lâm Đồng**, hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường đô thị, được trải nhựa bê tông bằng phẳng. Bề rộng mặt đường Quốc lộ 20 là 8,00m. Đoạn đường là giao lộ của **Quốc lộ B và hẻm P**. Bề rộng hẻm **đường P** là 5,00m, giao lộ với **Quốc lộ B** theo hướng **Đi L2 đi Đ**. ở giữa tim đường Quốc lộ 20 có vạch sơn kẻ màu vàng đứt đoạn chia đoạn đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Bề rộng mỗi làn là 4,00m.*

- Ghi nhận theo số thứ tự tự nhiên, dấu vết, nạn nhân, phương tiện tại hiện trường:

Số 1 là vị trí xe mô tô biển kiểm soát 59Y3 – 575.95

Số 2 là vùng dung dịch màu nâu đỏ tại hiện trường sau tai nạn

Số 3 là thanh kim loại để lại hiện trường sau tai nạn

Số 4 là vị trí xe ô tô tải biển kiểm soát 38C – 158.92

- Chọn mép đường chuẩn và điểm mốc tại hiện trường:

+ Chọn mép đường bên phải hướng **D - Đ** theo hướng **Quốc lộ B** làm mép đường chuẩn, mọi số liệu sẽ được đo vào mép đường này.

+ Chọn trụ đèn số 49 nằm phần vỉa hè của chiều đường theo hướng **D - Đ** theo hướng **Quốc lộ B** làm điểm mốc

* Mô tả số thứ tự nạn nhân, dấu vết, phương tiện, tang vật tại hiện trường:

- Số 1 là vị trí xe mô tô biển kiểm soát 59Y3 – 575.95 sau tai nạn xe ngã đổ về tay phải nằm hoàn toàn trên phần đường của chiều đường theo hướng **Quốc lộ B từ D đi Đ**. Đầu xe quay về hướng đi **Đ**; đuôi xe quay về hướng đi **D**. Hình chiếu vuông góc với mặt đường tâm bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 59Y3 – 575.95 đo vào mép đường chuẩn là 0,30m. Hình chiếu vuông góc với mặt đường tâm bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 59Y3 – 575.95 đo vào mép đường chuẩn là 1,30m.

- Số 2 là vùng dung dịch màu nâu đỏ tại hiện trường sau tai nạn có kích thước 0,80m x 1,00m nằm hoàn toàn trên phần đường của chiều đường theo hướng từ **D đi Đ (Quốc lộ B)**. **T1** vùng dung dịch màu nâu đỏ (2) đo vào mép đường chuẩn là 1,80m; đo đến hình chiếu vuông góc với mặt đường tâm bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 59Y3 – 575.95 là 0,50m.

- Số 3 là thanh kim loại để lại hiện trường sau tai nạn, vị trí thanh kim loại nằm hoàn toàn trong phần hẻm “Phát Thanh”. Đầu thanh kim loại đo ra mép đường chuẩn là 1,40m; đo đến hình chiếu vuông góc với mặt đường tâm bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 59Y3 – 575.95 là 3,30m của thanh kim loại đo ra mép đường là 2,90m, thanh kim loại dài 1,40m.

- Số 4 là vị trí xe ô tô tải biển kiểm soát 38C – 158.92 sau tai nạn, xe dừng đỗ. Vị trí xe ô tô tải biển kiểm soát 38C – 158.92 nằm hoàn toàn trong phần đường của hẻm “Phát Thanh” Đầu xe quay về hẻm “Phát Thanh”. Đuôi xe quay về hướng **Quốc lộ B**. Hình chiếu vuông góc với mặt đường tâm bánh sau bên phải xe ô tô đo ra mép đường chuẩn là 6,00m; đo đến hình chiếu vuông góc với mặt đường tâm bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 59Y3 – 575.95 là 7,50m, đo đến cuối thanh kim loại (3) là 3,10m; đo ra mép đường bên phải của **hẻm P** là 3,70m. Hình chiếu vuông góc với mặt đường tâm bánh trước bên phải xe ô tô tải 38C – 158.92 đo ra mép đường chuẩn là 9,60m; đo đến mép đường bên phải của **Hẻm Phát T6** là 2,80m.

* Điểm mốc: Trụ cột đèn số 49 đo ra mép đường chuẩn là 2,90m, đo đến hình chiếu vuông góc với mặt đường tâm bánh sau bên phải xe ô tô tải 38C – 158.92 là 11m20. (BL 30-33)

* Theo phiếu kiểm tra nồng độ cồn do **Phòng C Công an tỉnh L** lập hồi 9 giờ 38' ngày 5/5/2023 kiểm tra nồng độ cồn của **Phùng Ngọc L** trích xuất từ máy đo nồng độ cồn trong hơi thở, nồng độ cồn là 0,000mg/lít khí thở. (BL 45)

* Theo bản kết luận giám định dấu vết cơ học trong vụ tai nạn giao thông số 608/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của **Phòng K Công an tỉnh L** kết luận:

- Dấu vết va chạm: Dấu vết trượt xước (ký hiệu A) mặt ngoài khu vực 1/3 sau thanh cản hông thứ hai (từ trên xuống) bên phải xe ô tô tải biển số 38C – 158.92 phù hợp với Dấu vết trượt xước (ký hiệu M) đầu trên giảm sóc bên phải xe mô tô biển số 59Y3 – 575.95

- Chiều hướng lưu thông:

+ Xe ô tô tải biển số 38C – 158.92 đang lưu thông theo chiều từ **Q 20 rẽ trái vào hẻm P, thành phố Đ, Lâm Đồng.**

+ Xe mô tô biển số 59Y3 – 575.95 đang lưu thông theo chiều từ **huyện D về hướng thành phố Đ, Lâm Đồng.**

- Tốc độ phương tiện: Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô biển số 59Y3 – 575.95 và xe ô tô tải biển số 38C – 158.92.

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường: vùng va chạm đầu tiên chiếu trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 59Y3 – 575.95 và xe ô tô tải biển số 38C – 158.92 nằm trên phần đường bên phải (theo hướng chiều lưu thông từ **huyện D về hướng thành phố Đ, Lâm Đồng**), thuộc phần đường của xe mô tô biển số 59Y3 – 575.95 (BL 70-73).

* Tại biên bản giám định kỹ thuật xe ô tô biển số 38C-158.92 ngày 20/7/2023 của **Trung tâm Đ**, kết luận: “Hệ thống lái, hệ thống phanh và hệ thống đèn của phương tiện đạt yêu cầu”. (BL 76,77)

Tại bản cáo trạng số 140/CT-VKSĐL-LĐ ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo **Phùng Ngọc L** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận vào ngày 05/5/2023, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 38C-158.92 chở đất từ **đường T xuống hẻm H, đèo M, phường C, thành phố Đ** thì xảy ra va chạm với mô tô biển số 59Y3-575.95 do anh **B** điều khiển chở theo

chị T3 dẫn đến hậu quả anh B chết, chị T3 bị thương tích như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và không khiếu nại gì bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo L từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Phùng Ngọc L.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập, xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông, phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Phùng Ngọc L đã có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định. Vào sáng ngày 5/5/2023, L điều khiển xe ô tô tải biển số 38C – 158.92 chở đất từ đường T, Phường A, thành phố Đ đến bãi đất tại hẻm H, tổ A M, Phường C, thành phố Đ. Khi đến ngã ba hẻm H, Phường C, thành phố Đ, L cho xe chạy chậm lại, về chế độ số 2 và bật đèn xi nhan bên trái để xin đường, L đánh lái điều khiển xe ô tô tải biển số 38C - 158.92 sang trái để rẽ vào hẻm Hồ Phát T5 thì xảy ra va chạm với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen, biển số 59Y3 – 575.95 do anh Nguyễn Thanh B điều khiển chở theo chị Trần Ánh T3 ngồi phía sau lưu thông ngược chiều, hậu quả: anh Nguyễn Thanh B chết, chị Ánh T3 bị thương tích 24%.

* Theo bản kết luận giám định dấu vết cơ học trong vụ tai nạn giao thông số 608/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

- Dấu vết va chạm: Dấu vết trượt xước (ký hiệu A) mặt ngoài khu vực 1/3 sau thanh cản hông thứ hai (từ trên xuống) bên phải xe ô tô tải biển số 38C – 158.92 phù hợp với Dấu vết trượt xước (ký hiệu M) đầu trên giảm sóc bên phải xe mô tô biển số 59Y3 – 575.95

- Chiều hướng lưu thông:

+ Xe ô tô tải biển số 38C – 158.92 đang lưu thông theo chiều từ **Q 20 rẽ trái vào hẻm P, thành phố Đ, Lâm Đồng.**

+ Xe mô tô biển số 59Y3 – 575.95 đang lưu thông theo chiều từ **huyện D về hướng thành phố Đ.**

- Tốc độ phương tiện: Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô biển số 59Y3 – 575.95 và xe ô tô tải biển số 38C – 158.92.

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường: vùng va chạm đầu tiên chiều trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 59Y3 – 575.95 và xe ô tô tải biển số 38C – 158.92 nằm trên phần đường bên phải (theo hướng chiều lưu thông từ **huyện D về hướng thành phố Đ, Lâm Đồng**), thuộc phần đường của xe mô tô biển số 59Y3 – 575.95.

* *Tại biên bản giám định kỹ thuật xe ô tô biển số 38C-158.92 ngày 20/7/2023 của **Trung tâm Đ**, kết luận: “Hệ thống lái, hệ thống phanh và hệ thống đèn của phương tiện đạt yêu cầu”*

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 64/KLGĐTT-PYLĐ ngày 06/5/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh L** xác định nguyên nhân chết của anh **Nguyễn Thanh B** là **Đ2 chấn thương**.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể trên người sống số 183/KLTTCT-PVPYQG ngày 25/6/2024 của **Viện pháp y quốc gia thành phố H** xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị **T3** là 24%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông chuyển hướng không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn và không nhường đường cho phương tiện tham gia giao thông đã vi phạm Điều 15 Luật giao thông đường bộ gây ra hậu quả làm chết người nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục bồi thường hậu quả, đại diện gia đình người bị hại có đơn xin bãi nại nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ, không những gây ra hậu quả nghiêm trọng làm tổn hại đến sức khoẻ của chị T3, thiệt hại đến tính mạng của anh B gây mất mát, đau thương cho gia đình, người thân của anh B, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Tuy nhiên, sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã rất hối hận, tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại. Trong quá trình điều tra, truy tố, đại diện gia đình người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Bị cáo có bố tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc màu da cam, mẹ bị cáo tham gia thanh niên xung phong, hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội; không có hành vi ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo cũng như vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung và cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình những người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 790162040456 mang tên Phùng Ngọc L do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Ngọc L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Phùng Ngọc L** 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Phùng Ngọc L** cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 790162040456 mang tên **Phùng Ngọc L** do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Phùng Ngọc L** phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đà Lạt;
- Công an Tp. Đà Lạt;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS Tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người bị hại;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Vân Anh